

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VĂN PHÒNG PHẨM MINH THÀNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VĂN PHÒNG PHẨM MINH THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH THANH STATIONERY TRADING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH THANH STI .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107962049

3. Ngày thành lập: 14/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Bạch Đa, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Trồng cây điều	0123
3.	Trồng cây cà phê	0126
4.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
5.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
6.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
9.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
11.	Chăn nuôi lợn	0145
12.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
13.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại.	4773

15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	9000
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng	4659
19.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
20.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
21.	Phá dỡ	4311
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ của các cửa hàng chuyên doanh gạo, ngô	4721
23.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
24.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; - Bánh, mứt, kẹo; - Thực phẩm khác.	4722
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất; - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất; (Không bao gồm thiết kế kiến trúc công trình)	7410
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Tuy nhiên những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.	4669
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
31.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
32.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
33.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
34.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
35.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng + Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4, Điều 7, Điều 8, của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009)	4932
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
39.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

43.	Xây dựng công trình công ích	4220
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Trồng cây ăn quả	0121
46.	Trồng cây cao su	0125
47.	Trồng cây chè	0127
48.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
49.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
50.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Gieo trồng kết hợp với chăn nuôi gia súc như hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các đơn vị trồng trọt mà không có hoạt động nào chiếm hơn 66% giá trị sản xuất của đơn vị.	0150
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
53.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
54.	Xây dựng nhà các loại	4100
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình (Điểm a, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điểm b, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015); - Thiết kế kiến trúc công trình (Điểm a, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015); - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; (Điểm b, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Thiết kế kết cấu công trình (Điểm c, Khoản 1, Điều 48 Nghị	7110

	định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015); - Thiết kế điện - cơ điện công trình;(Điểm d, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;(Điểm e, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; (Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; (Điểm h, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; (Điểm a, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; (Điểm b, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;(Điểm c, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; (Điểm a, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; (Điểm b, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Đo bóc khối lượng; (Điểm c, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; (Điểm d, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)	
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649(Chính)
60.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan .	1321
61.	Bán buôn tổng hợp	4690

62.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bể ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
63.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
64.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
65.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác. Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.	4723
66.	Trồng lúa	0111
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi (Điều 6, của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009)	4931

69.	Chăn nuôi gia cầm	0146
70.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	4610
71.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
72.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9, của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009)	4933
74.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cát, đá, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép; thiết bị lắp đặt vệ sinh	4663
75.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
76.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
78.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
79.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
80.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
81.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
82.	Trồng cây hồ tiêu	0124
83.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
84.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
85.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
86.	Khai thác quặng sắt	0710

87.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
88.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
89.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; - Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ; - Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ, - Sản xuất đồ giỏ bằng liễu gai và các đồ bằng bấc.	1629
90.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại), bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống.	4719
91.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
92.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản.	6820
93.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322

94.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
95.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
96.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
97.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
98.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
99.	In ấn	1811
100.	Trồng cây mía	0114
101.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
102.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

6. Vốn điều lệ: 1.300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ MẠNH THÀNH	Thôn Bạch Đa, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.000	520.000.000	40,000	B4574528	
			Tổng số	52.000	520.000.000	40,000		
2	NGUYỄN TUẤN MINH	Thôn Ngọc Trì, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.000	390.000.000	30,000	001080011169	
			Tổng số	39.000	390.000.000	30,000		
3	PHẠM THỊ TÂM	Thôn Thái Lai, Xã Tiên Thắng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.000	390.000.000	30,000	001183022887	
			Tổng số	39.000	390.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ MẠNH THÀNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *13/02/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B4574528*

Ngày cấp: *15/10/2010*

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bạch Đa, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Bạch Đa, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*